

HỆ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG VIỆT NAM

GS, TSKH VLADIMIR N.KOLOTOV

Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh, Đại học Tổng hợp Quốc gia St.Petersburg,

Ủy viên Ủy ban Quốc gia Nga

của Hội đồng Hợp tác an ninh Châu Á-Thái Bình Dương (CSCAP)

Theo GS, TSKH VLADIMIR N.KOLOTOV, tư tưởng Hồ Chí Minh nên được hiểu là một hệ tư tưởng, đã và đang đóng vai trò chính trong đời sống chính trị, xã hội đất nước, và liên hệ sâu hơn, có thể coi như Đạo mà trong cuốn Binh pháp của Tôn Tử nói đến¹. Thế giới quan của Hồ Chí Minh đã ảnh hưởng toàn diện và sâu sắc đến Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Cách dịch thuật ngữ “tư tưởng Hồ Chí Minh” ra tiếng Nga là “Идеи Хо Ши Мина” sẽ dẫn đến việc làm mất tính hệ thống của các quan điểm của Người về thế giới và “công nghệ” đấu tranh giải phóng dân tộc, vì “идеи”/”ý tưởng” là tập hợp không gắn kết những ý kiến riêng biệt, về các chủ đề khác nhau, mà trong trường hợp chúng ta đang xem xét thì không phải như vậy. Đó phải mặc định là hệ tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tạp chí Lịch sử Đảng trân trọng giới thiệu bài viết này để độc giả tham khảo.

Từ khóa: Hệ tư tưởng Hồ Chí Minh; tiến trình cách mạng Việt Nam

Cùng với lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Về bản chất, ở đây nói đến việc nghiên cứu hợp phần then chốt dẫn đến thắng lợi của Việt Nam trong các cuộc chiến tranh ở Đông Dương, cũng như trong việc tiến hành thành công các cải cách kinh tế ở cuối thế kỷ XX-đầu thế kỷ XXI. Vấn đề này, dù rất cấp thiết, cho đến nay, vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ ở ngành Phương Đông học hiện nay vì nó bị ảnh hưởng bởi hệ tư tưởng và sự tuyên truyền. Việc không hiểu các mục đích và tình hình thực tiễn của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam đã được Hồ Chí Minh nói đến, đã dẫn đến những sai lầm trong việc đánh giá tình hình. Chính các lý luận của Quốc tế Cộng sản

đã được Hồ Chí Minh làm cho thích ứng, là sự vận dụng sáng tạo với hiện thực Việt Nam và đã động viên tất cả các giai tầng trong xã hội Việt Nam đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc và chiến thắng trong các cuộc đối đầu không cân sức với các nước mạnh nhất trên thế giới (tiêu biểu là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ...). Trong thế giới quan, hệ tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy sự kết hợp chặt chẽ các trào lưu tư tưởng triết học và chính trị khác nhau của cả phương Đông lẫn phương Tây.

Khi giải quyết vấn đề chế độ thực dân, vấn đề mà một vài thế hệ người Việt Nam đã giải quyết không thành công, Hồ Chí Minh đã tìm được con đường hiệu quả nhất, lý luận và cách thức bước đi để đạt được mục tiêu-nâng lên cấp độ hệ thống cao hơn-điều mà không người tiền nhiệm

nào làm được.

Mọi người đều biết rằng, con người cảm thụ thế giới xung quanh thông qua lăng kính quan niệm của mình. Các nhà tâm lý đã xem xét tỉ mỉ từng chi tiết cơ chế thay đổi căn bản từ lý tưởng đến hành vi ở cấp độ cá nhân và nhóm. Những nghiên cứu của Robert Dilts-một chuyên gia lớn về ngôn ngữ lập trình tư duy học (NLP), người đã phát triển các tư tưởng Bertrand Russell và Gregory Bateson về vai trò của “các cấp độ” logic, hoặc tư duy-logic (neurological levels), cho phép hiểu được các cơ chế hình thành và thay đổi hành vi của con người.

Theo luận thuyết trên, hành vi của con người được quy định bởi hình tháp các cấp độ tư duy-logic, nơi mà mỗi kiểu hoạt động từ tinh thần đến giác quan đều phù hợp với cấp độ của nó. Cần có sự phân chia đó để không nhầm lẫn các quá trình tâm lý với các quá trình tư duy ở các cấp độ khác nhau và bằng cách đó tách lý tưởng và chính kiến khỏi các mô hình hành vi và phản xạ có điều kiện.

Như Robert Dilts viết: “Mô hình các cấp độ (tư duy-logic) cho rằng, trong khuôn khổ một người riêng biệt hoặc một nhóm có hình tháp các cấp độ tự nhiên mà ở đó các loại quá trình logic khác nhau được thực hiện. Mỗi cấp độ tổng hợp, tổ chức và đưa kiểu hoạt động này hoặc hoạt động khác xuống cấp độ thấp hơn. Một sự thay đổi nào đó ở cấp độ trên cũng nhất định sẽ được truyền xuống dưới, gây ra những thay đổi ở các cấp thấp hơn. Tuy nhiên, do mỗi cấp tiếp sau đều liên quan đến kiểu quá trình logic, mà sự thay đổi nào đó ở cấp dưới không nhất thiết được thể hiện ở các cấp trên”².

Việc sử dụng mô hình trên cho phép chia ra các quá trình tư duy-logic thành các loại khác nhau vì “chính kiến được hình thành và thay đổi dưới tác động của các quy luật khác so với các

phản xạ hành vi. Việc khuyến khích hoặc trừng phạt hành vi nào đó không nhất thiết ảnh hưởng đến chính kiến của con người vì hệ thống chính kiến là kiểu quá trình tâm lý và thần kinh khác với những biểu hiện hành vi”³.



Hình tháp các cấp độ tư duy-logic theo Robert Dilts

Theo quan điểm tâm lý học chính trị, luận điểm trên được khẳng định qua những ví dụ từ lịch sử Việt Nam: chẳng hạn, thực dân Pháp mưu toan đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc thực hiện chế độ thực dân trên mảnh đất Đông Dương, đe dọa và sử dụng các biện pháp đàn áp tàn bạo, tuy nhiên, họ không thể thay đổi căn bản mô hình hành vi của người Việt Nam. Trong suốt 80 năm tồn tại của chế độ thực dân, hệ thống trừng trị đủ loại của thực dân Pháp tỏ ra bất lực trước sức mạnh của truyền thống văn hóa dân tộc. Điều đó được giải thích bằng việc những thay đổi ở cấp dưới (tri giác) không tác động lâu dài đến cấp cao hơn (giá trị). Quy tắc “đàn áp càng mạnh thì chống đối càng mạnh” cũng được giải thích bằng tác động của cơ chế đó. Tuy nhiên, để chống đối hiệu quả còn cần phải có một tổ hợp nhiều tầng bậc mà ở đó mọi mặt hoạt động của con người từ lý tưởng, các mục tiêu, chiến lược đến các công nghệ và các hành động cụ thể được thể hiện ở dạng tổng hợp

ở các cấp độ khác nhau. Chỉ trong trường hợp đó mới xuất hiện các cơ hội thay đổi hành vi của con người và chiến thắng.

Những thay đổi diễn ra từ trên xuống dưới theo quan điểm hình tháp và trừu tượng hóa cấp độ, xuống cấp độ thấp hơn ở khía cạnh cụ thể hóa và lan truyền trong xã hội. Việc đó thay đổi cả các cá nhân lẫn xã hội nói chung, cũng như thay đổi bối cảnh của cuộc đấu tranh giành tự do và thay đổi các điều kiện bên ngoài.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mô hình phân tích này là do các chuyên gia về điều khiển học, toán học và tâm lý phương Tây nghiên cứu vài thập niên ở nửa sau thế kỷ XX, trong khi đó thì Hồ Chí Minh đã sử dụng hệ thống tương tự trong thực tiễn quá trình đấu tranh chính trị ở quy mô toàn dân tộc từ đầu thế kỷ XX.

Theo chúng tôi, cách mạng Việt Nam còn chưa được nghiên cứu đầy đủ ở khía cạnh tâm lý học chính trị. Nếu áp dụng mô hình “các cấp độ tư duy-logic” để phân tích những thay đổi trong hệ thống chính trị và trong xã hội Việt Nam ở thế kỷ XX, thì phát hiện ra rằng, sự xuất hiện và sự lan truyền hệ tư tưởng Hồ Chí Minh gây ra sự biến đổi hệ thống rất sâu sắc.

Trong hệ tư tưởng Hồ Chí Minh ở dạng cô đọng nhất chứa đựng một chương trình nhiều cấp độ. Trong chương trình đó chứa đựng sứ mệnh, mục tiêu, phương hướng, giải pháp, thẩm quyền. Những cái đó khuyến khích mọi người sử dụng các nguồn lực, chuẩn bị và vạch ra các lý luận cách mạng, cũng như các hướng, các hình thức và phương pháp đấu tranh nữa.

Sau khi bám trụ ở cấp tinh thần, hệ tư tưởng Hồ Chí Minh ảnh hưởng liên tục và một cách hệ thống đến các cấp thấp hơn, gây ra “phản ứng dây chuyền” và làm đầy chúng bằng các nội dung mới. Những người tiếp xúc với nội dung của hệ tư tưởng đó, thậm chí chỉ từng phần, có

cái nhìn khác về vấn đề giải phóng dân tộc và con đường giải quyết.

Sự lan truyền hệ tư tưởng Hồ Chí Minh trong quần chúng những biến đổi cách mạng thực sự, nghĩa là những biến đổi thế giới quan chủ yếu: những biến đổi đó dẫn đến những thay đổi trong hành vi của hàng triệu đồng bào của Người, đến những thay đổi thích hợp trong hệ thống quyền lực chính trị ở Việt Nam.

Những thay đổi sau khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là kết quả của sự trùng lặp ngẫu nhiên của các hoàn cảnh, mà là kết quả của một công việc có mục tiêu rõ rệt của Hồ Chí Minh, cũng như của hệ thống các quan điểm do Người xây dựng. Ở các cấp độ khác nhau, hệ thống quan điểm đó đã chiếm lĩnh trái tim và khối óc đồng bào của Người, thay đổi suy nghĩ của họ, và họ thay đổi bản thân mình, thay đổi thế giới xung quanh.

Việc sử dụng ngôn ngữ một cách khéo léo đã diễn ra sự tác động lẫn nhau giữa mọi người, cho phép ở mức độ nhất định lập trình nhận thức và hành vi của con người, nghĩa là thay đổi thế giới. Không phải ngẫu nhiên mà “Tân ước. Gioan” trong di huấn mới được bắt đầu bằng câu: “Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời...”²⁴.

Những lời do Hồ Chí Minh nói và những chữ do Người viết thoát đầu thay đổi tư tưởng, suy nghĩ của mọi người, sau đó, họ thay đổi chính kiến và mô hình hành vi của họ. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh nêu rõ: “... chúng tôi ... trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”²⁵.

Hồ Chí Minh có thể tìm được những từ đi

vào nhận thức và tiềm thức của đồng bào, khởi động chương trình đã xác lập và cùng với việc thực hiện nó diễn ra những thay đổi nhất quán ở các cấp độ khác nhau. Điều đó đã dẫn phong trào giải phóng dân tộc từ thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn toàn. Hệ tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những nhân tố quyết định làm nên thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong các cuộc đấu tranh với những kẻ thù hùng mạnh.

Giai đoạn tiếp theo của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đặc biệt giai đoạn có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh thành lập, có điểm khác biệt là đã xuất hiện *điểm tựa để sử dụng sức mạnh* ở quy mô toàn dân tộc. Chính vì vậy mà phong trào giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh trở nên giống như một chiếc lò xo đặc biệt. Năng lượng bật ra của nó là sự chống lại ngày càng hiệu quả, và sau đó năng lượng đó phá tan chế độ thực dân và khôi phục chính quyền dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Đó là quá trình lâu dài và phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực của tất cả các lực lượng, sự giúp đỡ, ủng hộ của những lực lượng đồng minh.

Mặc dù hệ tư tưởng Hồ Chí Minh đã thấm sâu vào mọi lĩnh vực của xã hội Việt Nam, cho đến nay, vấn đề này còn được nghiên cứu rất ít ở Phương Tây, nơi người ta thích nhìn vào Việt Nam qua lăng kính hệ tư tưởng của mình, dán vào các quá trình khách quan những nhãn hiệu không có gì giống hiện thực. Sau hàng thập kỷ, cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara đã buộc phải thừa nhận điều đó. Khi nêu ra vô số sai lầm của Mỹ ở Việt Nam, ông ta chỉ rõ: “Chúng ta cũng hoàn toàn đánh giá không đầy đủ khía cạnh chủ nghĩa dân tộc của phong trào Hồ Chí Minh. Chúng ta đánh giá ông ta (Hồ Chí Minh-TG) trước hết như đánh giá một người cộng sản, và chỉ sau đó mới đánh giá

như một người theo chủ nghĩa dân tộc của Việt Nam”⁶. Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ tinh thần yêu nước của mình trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Các nhà chiến lược Mỹ đã không nhìn thấy đặc điểm chính của tinh thần đoàn kết nhân dân xung quanh Hồ Chí Minh ở Việt Nam trong những năm đó. Đặc điểm chính đó vẫn còn tác động mạnh mẽ đến tiến trình cách mạng Việt Nam hiện nay. Trong bản *Hiến pháp năm 2013* của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, có viết riêng vai trò lãnh đạo của hệ tư tưởng Hồ Chí Minh trong Nhà nước và xã hội Việt Nam⁷.

Khi không có hệ tư tưởng, hoặc khi nó không phù hợp với những thách thức và yêu cầu của thời đại, thì khủng hoảng hệ thống sẽ bắt đầu. Như A.I.Fursov, nhà Sử học nổi tiếng của Nga đã nhận xét: “Số phận của những người không có hệ tư tưởng là du ngoạn bên lề lịch sử”⁸. Ở Việt Nam thế kỷ XIX, khủng hoảng đó tăng thêm bởi sự xâm lược của thực dân. Ở Việt Nam, trước Hồ Chí Minh cũng đã có những người yêu nước chân chính, nhưng họ không có cái nhìn hệ thống và vì vậy, không thể đưa ra chiến lược hiệu quả của cuộc đấu tranh chống phong kiến, chống thực dân và chống đế quốc ở quy mô toàn dân tộc. Hồ Chí Minh đã đưa các nhiệm vụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam vào bối cảnh toàn cầu của phong trào cộng sản. Điều đó cho phép những người yêu nước Việt Nam tiếp cận các lý luận tiên tiến và các nguồn lực để tổ chức một cách hiệu quả phong trào giải phóng dân tộc.

Theo quan điểm của chúng tôi, hệ tư tưởng Hồ Chí Minh-đó là hệ thống các quan điểm của vị lãnh tụ dân tộc của Việt Nam. Quá trình thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ của Việt Nam là một hệ thống, mà bao gồm các tư tưởng của các cuộc cách mạng Pháp và Mỹ ở dạng đã được chắt lọc và vận dụng sáng tạo; và quan trọng nhất

là các thành tố lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như của các trường phái triết học truyền thống đối với các nước Viễn Đông được hệ thống lại trên cơ sở văn hóa dân tộc của Việt Nam. Việc nghiên cứu và truyền bá hệ thống đó tác động quyết định đến việc hình thành các định hướng tinh thần và các tư tưởng kiểu mới. Điều đó cho phép thực hiện thống nhất các lực lượng yêu nước, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đưa ra lý luận cách mạng để đấu tranh hiệu quả chống ngoại xâm. Việc áp dụng hệ thống đó vào quá trình giáo dục đã dẫn đến sự xuất hiện hệ thống tự tái tạo trong đào tạo cán bộ của dân tộc. Sau khi Hồ Chí Minh đi xa, những cán bộ đó đã thực hiện *Di chúc* của Người, thống nhất đất nước và tiến hành các cải cách kinh tế thành công. Hiện nay, hệ tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ tư tưởng chính thức của Đảng cầm quyền và của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và tác động một cách hệ thống với quy mô lớn trên tất cả mọi lĩnh vực của đất nước.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh viết: “mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁹.

Có thể nói rằng, nhân dân Việt Nam đã thực hiện *Di chúc* của Hồ Chí Minh lãnh tụ dân tộc và hiện nay nước Việt Nam độc lập, thống nhất đang phát triển năng động ở Đông Nam Á. Việt Nam giữ vững ổn định chính trị, phát triển thành công nền kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN, dưới sự quản lý điều hành của đất nước; kiên cường bảo vệ các lợi ích dân tộc đứng vững trên đôi chân của mình, dựa vào nội lực và tin tưởng hướng tới tương lai.

Ở Việt Nam hiện nay, di sản tinh thần của Hồ Chí Minh đang được phát triển sáng tạo trên

cơ sở khoa học. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mang tên Người (được thành lập từ năm 1949) đóng vai trò chủ đạo trong quá trình nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục, bổ sung, phát triển hệ tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Trong cuốn *Binh pháp* nổi tiếng, Tôn Tử cho rằng, trong cơ sở của chiến tranh có 5 điều cơ bản: Một là Đạo; Hai là Thiên; Ba là Địa. Bốn là Tướng; Năm là Pháp” (Tôn Tử: *Binh Pháp*, nguồn <http://vndoc.com/>)

Tiếp đó, Tôn Tử viết: “Đạo dã, lệnh dân dữ thượng đồng ý dã, cố khả dĩ dữ chi tử, khả dĩ dữ chi sinh, nhi bất úy nguy” (Xem Trương Nghiên Quân: *Tôn Tử-Bàn về binh pháp*, Nxb Thế giới, H, 2010, tr. 13). Giải nghĩa: “Đạo là chỉ việc chính trị, đạo nghĩa, phải làm cho nguyện vọng của dân chúng và vua nhất trí với nhau, đồng tâm đồng đức. Có như vậy, trong chiến tranh mới có thể bảo nhân dân vì vua mà chết, vì vua mà sống, không sợ hiểm nguy” (Xem Tôn Tử: *Binh Pháp*, nguồn <http://vndoc.com/>)

2, 3. Dilts Robert: *Những tiêu điểm của ngôn ngữ. Sự thay đổi chính kiến với sự giúp đỡ của Ngôn ngữ lập trình tư duy*, Xanh Pêtécbuva, Piter, tr. 193-194, 194

4. Tân Ước. Gioan [URL]: <http://www.conggiaovietnam.net/>

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 3

6. McNamara R. S. In retrospect: *The tragedy and lessons of Vietnam*, New York: Random House, 1995, p. 32-33

7. Xem Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguồn: <http://thuvienphapluat.vn>

8. Andrei Fursov: Số mệnh của những kẻ không có hệ tư tưởng là du ngoạn bên lề lịch sử // [URL]: <http://www.nakanune.ru/articles/19944/>

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 614.